

**I. Chọn câu trả lời đúng (7 điểm)**

1.	Một trực khuẩn <i>E.coli</i> sau 3 lần phân bào liên tiếp thì sinh ra số « con, cháu » là : A. 12; B. 3; C. 6; D. 8;	D
2.	Trong chuỗi chuyền electron ở hóa dị dưỡng, khi chất nhận e <sup>-</sup> cuối cùng là O <sub>2</sub> thì đó là: A. Hồ hấp kỵ khí; B. Hồ hấp hiếu khí; C. Hồ hấp nitorat; D. Hồ hấp sunphat; E. Lên men	B
3.	Muối rau, dưa, cà... người ta đã ứng dụng hoạt động của: A. Vi khuẩn lactic; B. Vi khuẩn axetic; C. Vi khuẩn etilic; D. Vi khuẩn xitoric	A
4.	Khi nuôi vi sinh vật , môi trường nuôi cấy không liên tục là: A. Môi trường được bổ sung định kì chất dinh dưỡng; B. Môi trường không bổ sung (nguyên như ban đầu); C. Môi trường được định kì lấy ra dịch nuôi cấy cũ; D. Môi trường đang nuôi cấy dở dang thì hủy bỏ	B
5.	Vi khuẩn “làm quen” với môi trường và bắt đầu tổng hợp axit nucleic và hệ enzym tương thích ở pha: A. Suy vong B. Tiềm phát (lag) ; C. Lũy thừa (log); D. Cân bằng;	B
6.	Cao thịt bò, pepton, cao nấm men thuộc loại môi trường nào để nuôi cấy vi khuẩn? A. Môi trường tự nhiên; B. Môi trường tổng hợp; C. Môi trường bán tổng hợp; D. Môi trường nhân tạo	A
7.	Sinh vật <i>quang tự dưỡng</i> có đặc điểm là tổng hợp chất hữu cơ của nó từ nguyên liệu và bằng năng lượng là: A. Chất hữu cơ ở ngoài và năng lượng ánh sáng; B. Chất vô cơ và oxi hóa chất vô cơ hay hữu cơ; C. Chất hữu cơ bên ngoài và oxi hóa chất hữu cơ; D. Chất vô cơ (thường là CO <sub>2</sub> ) và quang năng;	D
8.	Một loại vi sinh vật phát triển tốt trong môi trường pha (NH <sub>4</sub> ) <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> , KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> , MgSO <sub>4</sub> , CaCl <sub>2</sub> , NaCl đặt nơi giàu CO <sub>2</sub> và ánh sáng. Kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật đó là: A. Quang dị dưỡng; B. Quang tự dưỡng; C. Hóa dị dưỡng; D. Hóa tự dưỡng	B
9.	Môi trường tự nhiên không dùng để nuôi cấy vi sinh vật phục vụ đời sống là: A. Sữa; B. Nước dừa (trái thơm); C. Nước canh thịt; D. Xôi hay cơm	C
10.	Quần thể vi sinh vật giảm nhanh số lượng ở pha: A. Tiềm phát (lag) B. Lũy thừa (log); C. Cân bằng D. Suy vong;	D
11.	môi trường tự nhiên, quá trình sinh trưởng của quần thể vi sinh vật thường thiếu pha: A. Tiềm phát (lag); B. Lũy thừa (log); C. Cân bằng D. Suy vong;	B
12.	Sinh vật <i>hóa dị dưỡng</i> có đặc điểm là tổng hợp chất hữu cơ của nó từ nguyên liệu và bằng năng lượng là: A. Chất hữu cơ ở ngoài và năng lượng ánh sáng; B. Chất vô cơ và oxi hóa chất vô cơ hay hữu cơ; C. Chất hữu cơ bên ngoài và oxi hóa chất hữu cơ; D. Chất vô cơ (thường là CO <sub>2</sub> ) và quang năng;	A
13.	Để phân lập nấm men, người ta dùng môi trường nuôi cấy = 20g thạch + 4g KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> + 0,5g MgSO <sub>4</sub> .7H <sub>2</sub> O + 15g pepton + 100ml hồng bengam 1/3.10 <sup>-4</sup> + nước cất vừa đủ 1 lít. Môi trường này loại gì và nấm men thuộc kiểu dinh dưỡng nào? A. MT tổng hợp và hóa dị dưỡng; B. MT bán tổng hợp và quang tự dưỡng; C. MT bán tổng hợp và hóa dị dưỡng; D. MT tự nhiên và hóa tự dưỡng	C
14.	Vi khuẩn tăng số lượng đều đặn và rất nhanh chóng ở pha: A. Tiềm phát (lag); B. Lũy thừa (log); C. Cân bằng; D. Suy vong;	B
15.	Chất nền thường dùng nhất trong nuôi cấy vi khuẩn là: A. Nước cất; B. Nước biển; C. Thạch (aga-aga); D. Sữa;	C
16.	Để nuôi cấy vi sinh vật, người ta thường dùng các loại môi trường dinh dưỡng là: A. Môi trường tự nhiên hoặc nhân tạo; B. Môi trường tổng hợp hoặc bán tổng hợp; C. Môi trường tự nhiên, tổng hợp hay bán tổng hợp; D. Môi trường hữu cơ hoặc vô cơ;	C
17.	Ba ống nghiệm như nhau: (1) có nước đường, (2) có nước đường và nấm men, (3) có nước lã và nấm men. Bọt khí sẽ ở: A. Ống (1); B. Ống (2); C. Ống (3); D. Ống (4);	B
18.	20 phút thì trực khuẩn <i>E.Coli</i> phân bào 1 lần, nên g của nó là : A. 120 giây; B. 02 phút; C. 10 phút; D. 40 phút;	A
19.	Phản ứng tổng quát của quá trình lên men lactic là: A. CH <sub>3</sub> CH <sub>2</sub> OH + O <sub>2</sub> → CH <sub>3</sub> COOH + H <sub>2</sub> O; B. C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>6</sub> → CH <sub>3</sub> CHOHCOOH; C. C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>6</sub> → C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH + CO <sub>2</sub> + ATP; D. C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>6</sub> → C <sub>3</sub> H <sub>4</sub> O <sub>3</sub> → AcoA → CH <sub>3</sub> COOH	B
20.	Khi muối dưa, cà thường thấy váng trắng. Váng này là: A. Nấm men và nấm sợi khi quá chua; B. Nấm men và nấm sợi khi chưa chua; C. Vi khuẩn lên men thối khi chưa chua; D. Vi khuẩn etilic lên men thối;	A
21.	Người ta xem sự sinh trưởng của quần thể vi sinh vật là : A. Sự tăng bề ngang của quần thể đó; B. Sự tăng khối lượng của quần thể đó; C. Sự tăng số lượng tế bào của quần thể; D. Sự tăng độ lớn từng tế bào ở quần thể	C

**II. Tự luận: (3 điểm):**

**Câu1:** - Kết quả của quá trình giảm phân, từ .....cho 4 tế bào con có .....một nửa

**Câu2:** - Một tế bào lưỡng bội 2n = 12 NST khi nguyên phân liên tiếp 3 đợt thì tạo ra bao nhiêu NST?

**Câu3:** ở đậu lúa 2n= 24 NST hãy xác định:

+ Số NST ở kì sau của quá trình nguyên phân?

+ Số crômatit ở kì đầu của quá trình nguyên phân?

Họ tên:.....  
Lớp:10

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II – MÔN SINH HỌC  
Thời gian : 45 phút -10

Mã đề : 570

**I.Chọn câu trả lời đúng(7 điểm)**

22.	Muối rau, dưa, cà... người ta đã ứng dụng hoạt động của: A. Vi khuẩn lactic; B. Vi khuẩn axetic; C. Vi khuẩn etilic; D. Vi khuẩn xitoric	A
23.	Môi trường tự nhiên không dùng để nuôi cấy vi sinh vật phục vụ đời sống là:A. Sữa; B. Nước dừa (trái thơm); C. Nước canh thịt; D. Xôi hay cơm	C
24.	Cao thịt bò, pepton, cao nấm men thuộc loại môi trường nào để nuôi cấy vi khuẩn? A. Môi trường tự nhiên; B. Môi trường tổng hợp; C. Môi trường bán tổng hợp; D.Môi trường nhân tạo	A
25.	Vi khuẩn tăng số lượng đều đặn và rất nhanh chóng ở pha: A. Tiềm phát (lag); B. Lũy thừa (log); C. Cân bằng; D. Suy vong;	B
26.	Người ta xem sự sinh trưởng của quần thể vi sinh vật là : A. Sự tăng bề ngang của quần thể đó; B. Sự tăng khối lượng của quần thể đó; C. Sự tăng số lượng tế bào của quần thể; D. Sự tăng độ lớn từng tế bào ở quần thể	C
27.	Một loại vi sinh vật phát triển tốt trong môi trường pha (NH <sub>4</sub> ) <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> , KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> , MgSO <sub>4</sub> ,CaCl <sub>2</sub> , NaCl đặt nơi giàu CO <sub>2</sub> và ánh sáng. Kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật đó là:A. Quang dị dưỡng; B. Quang tự dưỡng; C. Hóa dị dưỡng; D. Hóa tự dưỡng	B
28.	Ba ống nghiệm như nhau: (1) có nước đường, (2) có nước đường và nấm men, (3) có nước lã và nấm men. Bọt khí sẽ ở: A. Ống (1); B. Ống (2); C. Ống (3); D.Ống (4);	B
29.	Một trực khuẩn <i>E.coli</i> sau 3 lần phân bào liên tiếp thì sinh ra số « con, cháu » là : A. 3; B. 6; C. 8; D. 12;	C
30.	Khi nuôi vi sinh vật , môi trường nuôi cấy không liên tục là: A. Môi trường được bổ sung định kì chất dinh dưỡng; B. Môi trường không bổ sung (nguyên như ban đầu); C. Môi trường được định kì lấy ra dịch nuôi cấy cũ; D. Môi trường đang nuôi cấy dở dang thì hủy bỏ	B
31.	Quần thể vi sinh vật giảm nhanh số lượng ở pha: A. Tiềm phát (lag) B. Lũy thừa (log); C. Cân bằng D. Suy vong;	D
32.	Sinh vật <i>quang tự dưỡng</i> có đặc điểm là tổng hợp chất hữu cơ của nó từ nguyên liệu và bằng năng lượng là: A. Chất hữu cơ ở ngoài và năng lượng ánh sáng; B. Chất vô cơ và oxi hóa chất vô cơ hay hữu cơ; C. Chất hữu cơ bên ngoài và oxi hóa chất hữu cơ; D. Chất vô cơ (thường là CO <sub>2</sub> ) và quang năng;	D
33.	Trong chuỗi chuyền electron ở hóa dị dưỡng, khi chất nhận e <sup>-</sup> cuối cùng là O <sub>2</sub> thì đó là: A. Hô hấp kỵ khí; B. Hô hấp hiếu khí; C. Hô hấp nitorat; D. Hô hấp sunphat; E. Lên men	B
34.	Để phân lập nấm men, người ta dùng môi trường nuôi cấy = 20g thạch + 4g KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> + 0,5g MgSO <sub>4</sub> .7H <sub>2</sub> O + 15g pepton + 100ml hồng bengam 1/3.10 <sup>-4</sup> + nước cất vừa đủ 1 lít. Môi trường này loại gì và nấm men thuộc kiểu dinh dưỡng nào? A. MT tổng hợp và hóa dị dưỡng; B. MT bán tổng hợp và quang tự dưỡng; C. MT bán tổng hợp và hóa dị dưỡng;D. MT tự nhiên và hóa tự dưỡng	C
35.	Chất nền thường dùng nhất trong nuôi cấy vi khuẩn là:A. Nước cất; B. Nước biển; C. Thạch (aga-aga); D. Sữa;	C
36.	môi trường tự nhiên, quá trình sinh trưởng của quần thể vi sinh vật thường thiếu pha: A. Tiềm phát (lag); B. Lũy thừa (log); C. Cân bằng D. Suy vong;	B
37.	Để nuôi cấy vi sinh vật, người ta thường dùng các loại môi trường dinh dưỡng là: A. Môi trường tự nhiên hoặc nhân tạo;B. Môi trường tổng hợp hoặc bán tổng hợp; C.Môi trường tự nhiên, tổng hợp hay bán tổng hợp; D. Môi trường hữu cơ hoặc vô cơ;	C
38.	Khi muối dưa, cà thường thấy váng trắng. Váng này là: A. Nấm men và nấm sợi khi quá chua; B. Nấm men và nấm sợi khi chưa chua; C. Vi khuẩn lên men thối khi chưa chua; D. Vi khuẩn etilic lên men thối;	A
39.	20 phút thì trực khuẩn <i>E.Coli</i> phân bào 1 lần, nên g của nó là : A. 120 giây; B. 02 phút; C.10 phút; D.40 phút;	A
40.	Vi khuẩn “làm quen” với môi trường và bắt đầu tổng hợp axit nucleic và hệ enzym tương thích ở pha: A. Tiềm phát (lag) ; B. Lũy thừa (log); C. Cân bằng; D. Suy vong	A
41.	Sinh vật <i>hóa dị dưỡng</i> có đặc điểm là tổng hợp chất hữu cơ của nó từ nguyên liệu và bằng năng lượng là: A. Chất hữu cơ ở ngoài và năng lượng ánh sáng; B. Chất vô cơ và oxi hóa chất vô cơ hay hữu cơ; C. Chất hữu cơ bên ngoài và oxi hóa chất hữu cơ; D. Chất vô cơ (thường là CO <sub>2</sub> ) và quang năng;	A
42.	Phản ứng tổng quát của quá trình lên men lactic là: A. CH <sub>3</sub> CH <sub>2</sub> OH + O <sub>2</sub> → CH <sub>3</sub> COOH + H <sub>2</sub> O; B. C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>6</sub> → CH <sub>3</sub> CHOHCOOH; C. C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>6</sub> → C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH + CO <sub>2</sub> + ATP; D. C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>6</sub> → C <sub>3</sub> H <sub>4</sub> O <sub>3</sub> → AcoA → CH <sub>3</sub> COOH	B

**II. Tự luận: (3 điểm):**

**Câu1:** -Sự phân li độc lập và tổ hợp tự do của các .....quá trình giảm phân kết hợp với ..... thường tạo ra rất nhiều biến dị tổ hợp.

**Câu2:** - Một tế bào lưỡng bội 2n = 10 NST khi nguyên phân liên tiếp 4 đợt thì tạo ra bao nhiêu tế bào con?

**Câu3:** ở đậu Hà Lan 2n=18 NST hãy xác định:

+ Số NSTở kì sau của quá trình nguyên phân?

+ Số crômatit ở kì giữa của quá trình nguyên phân?